

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 5 - 2021

V/v: *Xác định cha cho con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Dương

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXX-ST ngày 27/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Tr, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Lưu Văn N, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị Tr, anh T, anh N đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn đề nghị xác định cha cho con, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr trình bày và có yêu cầu như sau:

Chị và anh Lưu Văn N là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào năm 2014. Quá trình chung sống, chị và anh N có 02 con chung là Lưu Đại H, sinh năm 2015 và Lưu Nguyễn Gia A, sinh năm 2017. Ngoài ra không có người con chung nào khác.

Ngày 26/6/2020 chị và anh N đã được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2020. Tuy nhiên trước đó (*từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi Tòa án giải quyết ly hôn*), chị và anh N sống ly thân và hoàn toàn không có quan hệ sinh lý với nhau. Cũng trong thời gian nêu trên, chị có quen biết và phát sinh tình cảm với anh Vũ Văn T nên đã có thai với anh T nhưng chị không hay biết. Do vậy, khi Tòa án giải quyết ly hôn với anh N, chị chỉ khai có hai con chung với anh N và tự khai chị không có thai nghén gì.

Tháng 7 năm 2020, chị đi khám sức khỏe và phát hiện ra chị có thai với anh T. Đến ngày 19/11/2020 chị đã sinh 01 bé trai tại Bệnh viện Bạch Mai (tên dự kiến đặt ghi trong Giấy chứng sinh là Vũ Văn T).

Ngày 25/12/2020 chị và anh Vũ Văn T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30/2020 cùng ngày 25/12/2020.

Tháng 01 năm 2021, chị và anh T có đưa bé trai (tên dự kiến đặt là Vũ Văn T) đi giám định ADN tại công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus tại Hà Nội. Theo Kết quả xét nghiệm ADN số 2113IG/DNA ngày 05/01/2021 của công ty Genplus thì anh Vũ Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với cháu T1, độ tin cậy > 99,9999%.

Nay chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định anh Vũ Văn T là cha đẻ của bé trai do chị sinh ra ngày 19/11/2020 tại Bệnh viện Bạch Mai (tên dự kiến đặt là Vũ Văn T1) để chị làm giấy khai sinh cũng như giải quyết quyền lợi về mọi mặt cho con.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Vũ Văn T trình bày:

Từ khoảng tháng 11 năm 2019 anh có quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr, lúc này Chị Tr và anh Lưu Văn N vẫn là vợ chồng nhưng đang sống ly thân, chưa làm thủ tục ly hôn. Ngày 26/6/2020 Chị Tr và anh N được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn. Khoảng tháng 7/2020 Chị Tr phát hiện có thai và thông báo cho anh biết. Đến ngày 19/11/2020 thì Chị Tr sinh cháu Vũ Văn T1 (tên dự kiến đặt ghi trong Giấy chứng sinh) tại Bệnh viện Bạch Mai.

Ngày 25/12/2020 anh và Chị Tr đã đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2020). Anh xác định bé trai này là con của Chị Tr và anh nên tháng 01/2021 anh cùng Chị Tr đã đưa cháu T1 đi làm xét nghiệm để xác định huyết thống cha con. Kết quả ADN số 2113IG/DNA ngày 05/01/2021 của công ty Genplus thể hiện rõ anh là bố đẻ của cháu T1. Nay

Chị Tr yêu cầu Tòa án xác định anh là cha của cháu Vũ Văn T1 (tên dự kiến đặt) do Chị Tr sinh ra vào ngày 19/11/2020 (theo Giấy chứng sinh số 004077 quyền số 41, ngày 23/11/2020 của Bệnh viện Bạch Mai), anh hoàn toàn đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Chị Tr.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Lưu Văn N trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của Chị Tr về thời gian kết hôn, ly hôn, về quan hệ con chung. Anh khẳng định bé trai do Chị Tr sinh vào ngày 19/11/2020 không phải là con chung của anh với Chị Tr vì anh và Chị Tr đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019. Trong thời gian ly thân, anh hoàn toàn không có quan hệ sinh lý với Chị Tr, Chị Tr qua lại với ai, có thai với ai, anh không biết, Chị Tr cũng không nói. Thời điểm giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ (tháng 6/2020) Chị Tr khẳng định là không có thai nghén gì. Nay Chị Tr yêu cầu Tòa án xác định cha cho con đối với bé trai nêu trên, anh đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống cha mẹ con giữa anh Vũ Văn T, chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr với cháu Vũ Văn T1; xác minh với Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q về thủ tục đăng ký khai sinh đối với cháu T1.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình. Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung, đề nghị áp dụng Điều 88; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; Về án phí, áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí xác định cha cho con chưa thành niên cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr yêu cầu xác định anh Vũ Văn T là bố đẻ của con do chị sinh ra, căn cứ vào khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp xác định cha cho con. Anh T có nơi cư trú tại Thôn Tr, xã A, huyện Q nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ có thẩm quyền

giải quyết. Cả nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr về việc xác định anh Vũ Văn T là cha của bé trai do chị sinh ngày 19/11/2020 (theo Giấy chứng sinh số 004077 quyển số 41, ngày 23/11/2020 của Bệnh viện Bạch Mai, có tên dự kiến đặt là Vũ Văn T1) thấy:

Các tài liệu có trong hồ sơ và qua lời khai của các đương sự thể hiện Chị Tr và anh N là vợ chồng từ năm 2014 đến ngày 26/6/2020. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị. Về con chung: Chị Tr, anh N thống nhất khai chỉ có 02 con chung là Lưu Đại H, sinh ngày 08/8/2015 và Lưu Nguyễn Gia A, sinh ngày 02/10/2017, Tòa án đã công nhận sự thỏa thuận của Chị Tr, anh N về việc anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Hiệp, Chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con An. Chị Tr còn khẳng định tại thời điểm đó chị không có thai nghén gì.

Thực tế cho thấy Chị Tr đã mang thai trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh N và sinh cháu bé (tên dự kiến đặt là Vũ Văn T1) sau khi ly hôn với anh N nhưng trước khi kết hôn với anh T. Theo quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình thì lẽ ra cháu bé này phải được xác định là con chung của Chị Tr và anh N. Tuy nhiên, Chị Tr khẳng định cháu bé không phải là con của chị và anh N vì trong thời gian ly thân, chưa ly hôn với anh N, chị đã phát sinh tình cảm và có quan hệ sinh lý với anh Vũ Văn T và xác định cháu bé là con anh T, chứ không phải con của anh N. Anh T cũng xác định cháu bé là con của anh và đã tự đi giám định huyết thống, kết quả xác định anh là bố của cháu bé. Bản thân anh Lưu Văn N cũng khẳng định cháu bé do Chị Tr sinh vào ngày 19/11/2020 không phải là con của anh vì anh không có quan hệ sinh lý với Chị Tr trong thời gian vợ chồng ly thân, còn cháu bé là con của ai anh không biết, đề nghị Tòa án xác định.

Tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 07/4/2021 do Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền thực hiện theo theo Quyết định trưng cầu giám định số 02/2021/QĐ-TCGD của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ ngày 02/4/2021 thể hiện: Chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr có quan hệ huyết thống mẹ - con, anh Vũ Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với cháu bé (tên dự kiến đặt là Vũ Văn T1) do Chị Tr sinh ngày 19/11/2020 tại Bệnh viện Bạch Mai. Như vậy, lời khai của Chị Tr phù hợp với lời khai của anh T, phù hợp với lời khai của anh N và được chứng minh bằng kết quả phân tích ADN xác định huyết thống. Do đó yêu cầu của Chị Tr xác định anh Vũ Văn T là cha của bé trai do chị sinh ngày 19/11/2020 là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của Chị Tr.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, tiền án phí, các đương sự trong vụ án được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với việc xác định cha mẹ cho con chưa thành niên.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 88; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, tiền án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr, xác định anh Vũ Văn T là cha đẻ của bé trai do chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr sinh ngày 19/11/2020 tại Bệnh viện Bạch Mai theo Giấy chứng sinh số 004077, quyền số 41 ngày 23/11/2020.

Chị Nguyễn Ngọc Kiều Tr, anh Vũ Văn T được quyền liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục về hộ tịch cho bé trai do Chị Tr sinh ra ngày 19/11/2020 theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h. Q (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng